

Số: /KH-UBND

An Tường, ngày tháng 01 năm 2026

## KẾ HOẠCH Cải cách hành chính phường An Tường năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính phường An Tường năm 2026, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

1.1. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; các Nghị quyết, kế hoạch về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường An Tường đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 - 2030 và các văn bản hướng dẫn khác của Trung ương, của tỉnh nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

1.2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh thực hiện văn hóa công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới trong toàn hệ thống chính trị.

#### 2. Yêu cầu

2.1. Các cơ quan, đơn vị nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu, tầm quan trọng của CCHC; xác định công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

2.2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

2.3. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp, sản phẩm đầu ra và mốc thời gian thực hiện. Vận hành hệ thống chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) khoa học để theo dõi và đánh giá hiệu quả một cách minh bạch, số hóa. Đồng thời, thiết lập cơ chế phân công - giám sát - đánh giá chặt chẽ, lấy kết quả làm trung tâm, bảo đảm mọi nhiệm vụ đều được hoàn thành tối ưu.

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

### **1. Mục tiêu chung**

1.1. Hoàn thành và đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC năm 2026 của phường; kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

1.2. Triển khai CCHC đồng bộ, thống nhất trên địa bàn phường, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Tập trung cải cách thủ tục hành chính (TTHC), trọng tâm là TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVV); cải cách tài chính công, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo thống nhất liên thông và đồng bộ.

1.3. Góp phần nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX) của tỉnh nằm trong nhóm các địa phương được xếp thứ hạng cao của cả nước, góp phần nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

### **2. Nhiệm vụ cụ thể**

#### **2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

2.1.1. Chủ động, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện CCHC; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố trên địa bàn phường. Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân phường, chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, thống nhất việc xây dựng và tổ chức, thực hiện kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình, xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của năm.

2.1.2. Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phải bám sát kế hoạch của phường và tình hình thực tế; lượng hóa các mục tiêu CCHC với mức độ phù hợp, thiết thực; đồng thời, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và CBCCVV để bảo đảm tính khả thi cao nhất.

2.1.3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức thích hợp, để mọi CBCCVV và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, chấp hành nghiêm các nội dung, nhiệm vụ của công tác CCHC trên địa bàn phường. Nhất là công tác tuyên truyền đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, truyền thông chính sách về đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, CCHC và Đề án 06 năm 2026 tại các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố.

2.1.4. Chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC. Các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC nội bộ năm 2026; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra nghiêm túc, đúng quy trình, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chính xác, khách quan và không gây trở ngại đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương

hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CBCCVC đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CBCCVC hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.1.5. Có sáng kiến hoặc giải pháp mới về công tác CCHC, công tác tuyên truyền CCHC, nâng cao chất lượng cải cách TTHC, xây dựng chính quyền số, công dân số, xã hội số được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai sáng kiến đã được phê duyệt, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC Trung ương. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau (*như khảo sát trực tiếp, khảo sát trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, khảo sát qua tin nhắn SMS hoặc email v.v...*), ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính.

2.1.6. Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân với người dân, doanh nghiệp, sau đối thoại/diễn đàn ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo, giải quyết đầy đủ, kịp thời những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn.

2.1.7. Đánh giá việc thực hiện công tác CCHC đối với từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn để làm căn cứ, tiêu chí xét, đánh giá xếp loại người đứng đầu và xét Thi đua - Khen thưởng hằng năm.

## **2.2 Cải cách thể chế**

2.2.1. Tiếp tục triển khai thi hành hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL ngày 25/6/2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2.2. Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản, phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; hoàn thành 100% việc xử lý văn bản sau rà soát.

2.2.3. 100% các dự thảo VBQPPL được lấy ý kiến Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và đối tượng chịu tác động (*trừ văn bản được soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn*).

2.2.4. Thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; xử lý kịp thời, đầy đủ 100% văn bản trái pháp luật phát hiện qua việc tự kiểm tra văn bản và theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

2.2.5. Đổi mới và mở rộng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của phường.

Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, Công thông tin điện tử, mạng xã hội, hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật và các ứng dụng trực tuyến để truyền tải thông tin pháp luật đến CBCCVC và Nhân dân; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, bảo đảm tính thường xuyên, linh hoạt, dễ tiếp cận, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong toàn xã hội.

### **2.3. Cải cách TTHC**

2.3.1. Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong năm 2026 bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

2.3.2. Rà soát, đánh giá tác động của TTHC và thực hiện nghiêm túc các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt.

2.3.3. Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC theo quy định của pháp luật. Cắt giảm tối đa điều kiện kinh doanh không cần thiết; cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2025 đối với các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2.3.4. 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử; 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh; tỷ lệ hồ sơ TTHC ở các cấp được giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ từ 95% trở lên.

2.3.5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát thực hiện các TTHC của các cơ quan, đơn vị.

### **2.4. Cải cách tổ chức bộ máy**

2.4.1. Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan chuyên môn, đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

2.4.2. Triển khai sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) được kiện toàn đúng quy định theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

2.4.3. Phân cấp, phân quyền cho cấp dưới trực tiếp, chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý, đảm bảo tính hợp lý giữa tỉnh và phường, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện, khả năng của chính quyền địa phương; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho phường; xử lý kịp thời, đầy đủ các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

2.4.4. Quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc theo đúng quy định, đảm bảo không vượt tổng số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

2.4.5. Tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại, sắp xếp tổ chức và tinh gọn đội ngũ viên chức sự nghiệp theo hướng hiệu quả, đồng bộ và bền vững, làm cơ sở cho việc thực hiện mục tiêu giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025, giai đoạn đến năm 2030; kiện toàn ĐVSNCL cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp phường theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

## **2.5. Cải cách chế độ công vụ**

2.5.1. Tiếp tục rà soát, sửa đổi đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC trên địa bàn theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, đảm bảo về tỷ lệ cơ cấu, nhất là cơ cấu lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

2.5.2. 100% CBCCVC và người lao động trong khu vực công được bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyển đổi số, có kiến thức, kỹ năng số cơ bản và khả năng ứng dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số trong quản lý, điều hành, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

2.5.3. Tập trung rà soát, chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng làm việc; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm. Đổi mới công tác tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm và sử dụng CBCCVC theo hướng công khai, minh bạch, gắn với kết quả, hiệu quả công tác, tạo nền tảng hình thành đội ngũ lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực làm việc trong môi trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

2.5.4. Thực hiện đánh giá, xếp loại đối với CBCCVC theo hướng thực chất và hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

2.5.5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CBCCVC; thực hiện công tác kiểm tra công vụ, kỷ luật hành chính và văn hóa công sở.

## **2.6. Cải cách tài chính công**

2.6.1. Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và ĐVSNCL; cải cách thủ tục tài chính công, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngân sách, kiểm soát chi, đầu tư công và quản lý tài sản; công khai, minh bạch 100% dữ liệu tài chính, ngân sách.

2.6.2. Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng thực tế tài sản công, quản lý, xử lý tài sản công khi sắp xếp đơn vị hành chính.

2.6.3. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công NSNN hàng năm đạt tỷ lệ từ 90% trở lên so với kế hoạch được giao.

2.6.4. Đánh giá cơ chế tài chính, mức hỗ trợ ngân sách đối với các ĐVSNCL, từng bước điều chỉnh theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ công. Đổi mới cơ cấu thu - chi ngân sách nhà nước, bảo đảm cân đối, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, các nhiệm vụ trọng điểm và lĩnh vực then chốt của phường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý ngân sách, kiểm soát chi, đầu tư công và quản lý tài sản công.

2.6.5. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công. Bảo đảm thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện, phấn đấu vượt chỉ tiêu thu ngân sách được Chính phủ giao.

## **2.7. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước**

2.7.1. Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, kế hoạch của tỉnh, của phường về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.7.2. Triển khai chuyển đổi số, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu và Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung.

2.7.3. Phấn đấu 100% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

2.7.4. Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan hành chính đạt 100% (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

2.7.5. Phấn đấu tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện qua môi trường số, hệ thống thông tin.

2.7.6. Tiếp tục triển khai phủ sóng 5G cho người dân; phấn đấu nâng cao tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản giao dịch ngân hàng.

*(Có danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)*

## **III. GIẢI PHÁP**

1. Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh về CCHC, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa vào chương trình, kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm đội ngũ CBCCVN thống nhất nhận thức và hành động. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện, coi đây là căn cứ bắt buộc trong đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng; thực hiện kiểm tra, giám sát, công khai kết quả, xử lý nghiêm vi phạm. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị -

xã hội thường phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tiếp thu và phản hồi ý kiến của Nhân dân, bảo đảm minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả hoạt động hành chính.

**2.** Hệ thống hóa và đánh giá tính hợp pháp, tính thống nhất của các VBQPPL thuộc thẩm quyền; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền và thời hạn theo quy định, đồng thời xây dựng danh mục văn bản cần điều chỉnh kèm thời hạn và cơ quan chủ trì; thực hiện giám sát, đánh giá thường xuyên chất lượng văn bản, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn trong đánh giá tác động chính sách, dự báo xu hướng pháp lý, phục vụ điều hành phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của phường.

**3.** Rà soát, đơn giản hóa TTHC, ưu tiên các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, thuế, bảo hiểm xã hội; triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” điện tử; số hóa, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, bảo đảm xử lý hồ sơ nhanh, chính xác, minh bạch; chuẩn hóa hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công, đào tạo nhân sự có kỹ năng số, hoàn thiện hạ tầng và quy trình thống nhất, đồng bộ; đánh giá chất lượng dịch vụ công trên nền tảng số thông qua khảo sát trực tuyến, mã QR, ứng dụng di động, bảo đảm dịch vụ công thiết thực, hiệu quả, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

**4.** Hoàn thiện và sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, khắc phục chồng chéo, trùng lặp, ứng dụng công nghệ số để tinh gọn quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động. Trao quyền chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong quản lý tổ chức, nhân sự, tài chính và công vụ; thiết lập cơ chế đánh giá gắn với kết quả CCHC và mức độ hài lòng của người dân, bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

**5.** Quản lý, tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng CBCCVC theo vị trí việc làm, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ; ứng dụng công nghệ số trong tuyển dụng, đánh giá, đào tạo và quy hoạch nhân sự; xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo kỹ năng số, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, xác định rõ trách nhiệm từng vị trí, giám sát chặt chẽ, xử lý nghiêm vi phạm và kịp thời khen thưởng CBCCVC.

**6.** Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các ĐVSNCL, mở rộng nguồn thu, giảm phụ thuộc ngân sách, từng bước chuyển sang cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ công, đặc biệt trong y tế, giáo dục, khoa học - công nghệ; mở rộng áp dụng đấu thầu, kết hợp ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài chính và tài sản công, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và phòng ngừa thất thoát.

**7.** Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, bảo đảm hệ thống liên thông, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành hiệu quả. Ứng dụng công nghệ số trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và hình thành “hạt nhân chuyển đổi số” tại các cơ quan, đơn vị. Phổ cập hạ tầng, mở rộng dữ liệu công,

khuyến khích phát triển sản phẩm, dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu, hướng tới hệ sinh thái số hiện đại, an toàn, hiệu quả, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

#### **IV. KINH PHÍ BẢO ĐẢM**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 được đảm bảo từ nguồn NSNN theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*); lồng ghép với các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu để thực hiện.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường để tổng hợp báo cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thường trực CCHC phường (*Phòng Văn hóa - Xã hội phường*) được bố trí trong dự toán giao năm 2026 cho đơn vị tại Quyết định giao dự toán đầu năm.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường**

1.1. Căn cứ các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể được xác định tại kế hoạch này, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra và báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm gửi Ủy ban nhân dân phường (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội phường*) tổng hợp.

1.2. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu Ủy ban nhân dân phường các biện pháp nâng cao Chỉ số CCHC của phường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Chủ động đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC.

1.4. Ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

1.5. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC; tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích cao trong công tác CCHC theo thẩm quyền.

##### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường**

2.1. Là cơ quan Thường trực công tác CCHC của Ủy ban nhân dân phường. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai kế hoạch này và tham mưu tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường các biện pháp thực hiện công tác CCHC trên địa bàn; tham mưu tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân phường về kết quả thực hiện công tác CCHC của phường đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC gắn với kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công vụ của phường năm 2026; đảm bảo kiểm tra ít nhất 20% số cơ quan, đơn vị.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số CCHC năm 2026 của phường gửi Sở Nội vụ thẩm định; thực hiện chấm điểm chỉ số CCHC năm 2026 của phường; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của phường năm 2026 và những năm tiếp theo.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ công phường tuyên truyền về CCHC nhà nước; tăng cường thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC; kết quả xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; Đề án đẩy mạnh CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; lập dự trù kinh phí CCHC năm 2026.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân phường dự thảo báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn (*báo cáo quý, trình chậm nhất ngày 15 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng, trình chậm nhất ngày 15/6; báo cáo năm, trình chậm nhất ngày 15/12*), đề Ủy ban nhân dân phường báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

2.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của phường; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh liên thông văn bản quốc gia; tham mưu Ủy ban nhân dân phường các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc phạm vi quản lý; chủ trì thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được giao theo Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các văn bản triển khai thực hiện.

2.5. Tiếp tục duy trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế, giáo dục công lập trên địa bàn. Năm 2026, phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

2.6. Tiếp tục đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL trong lĩnh vực y tế, giáo dục công lập; triển khai đúng lộ trình các chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển giáo dục và đào tạo.

### **3. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường**

3.1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường. Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai chỉ số thành phần “Cải cách TTHC” thuộc Chỉ số CCHC của phường, cung cấp số liệu gửi Phòng Văn hóa - Xã hội phường tổng hợp tham mưu báo cáo của Ủy ban nhân dân phường theo quy định.

3.2. Thực hiện hướng dẫn, theo dõi TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao.

3.3. Tổ chức các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, CBCCVV trong giải quyết TTHC.

3.4. Chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo triển khai các nội dung về Chương trình, Kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về kiểm soát TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của phường.

3.5. Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách TTHC.

3.6. Triển khai, theo dõi Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo chức năng, nhiệm vụ.

### **4. Văn phòng HĐND và UBND phường**

4.1. Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai nội dung cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách thể chế của phường.

4.2. Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của phường; cử công chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực công chức, viên chức trong tham mưu xây dựng VBQPPL.

4.3. Triển khai các giải pháp nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ được phân công là cơ quan chủ trì tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

4.4. Cung cấp tài liệu kiểm chứng tiêu chí đối thoại của lãnh đạo phường với người dân, doanh nghiệp; tiêu chí thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2026.

4.5. Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai chỉ số thành phần “Cải cách thể chế” thuộc Chỉ số CCHC của phường, cung cấp tài liệu phục vụ chấm điểm gửi Phòng Văn hóa - Xã hội phường tổng hợp, tham mưu báo cáo theo quy định.

## **5. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường**

5.1. Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện nội dung cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng NSNN đối với cơ quan hành chính, ĐVSNCL.

5.2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC hằng năm.

5.3. Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai chỉ số thành phần “Cải cách tài chính công” thuộc Chỉ số CCHC của phường, cung cấp tài liệu phục vụ báo cáo, chấm điểm gửi Phòng Văn hóa - Xã hội phường tổng hợp tham mưu báo cáo của Ủy ban nhân dân phường theo quy định.

5.4. Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí các đề án, dự án thuộc nguồn vốn đầu tư công về CCHC của các đơn vị khi có đề xuất, đồng thời tham mưu các giải pháp triển khai và theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thúc đẩy công tác thu hút đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo kế hoạch đề ra trong năm 2025.

5.5. Tham mưu Ủy ban nhân dân phường thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số xanh (PGI).

## **6. Đề nghị Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường**

6.1. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của người dân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, chú trọng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

6.2. Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

6.3. Phối hợp với cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình phối hợp thực hiện công tác CCHC, trọng tâm là tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp CCHC của phường, nâng cao hiệu quả quản trị địa phương, thúc đẩy thực hiện chỉ số PAPI và khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân.

## **7. Trung tâm Dịch vụ công phường**

7.1 Triển khai thông tin, tuyên truyền về nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026. Chú trọng biểu dương điển hình, mô hình, sáng kiến, giải pháp hiệu quả.

7.2. Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của phường để chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

7.3. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong công tác tuyên truyền, bảo đảm thông tin đa dạng, phong phú, kịp thời, chính xác. Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo điều hành, kết quả triển khai công tác CCHC trên các ấn phẩm của báo, đài; đa dạng hóa các thể loại tin, bài, ảnh, clip...

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội phường) để tổng hợp, kịp thời tham mưu chỉ đạo giải quyết. *TK*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh
- Sở Nội vụ
- Thường trực Đảng ủy phường
- Thường trực HĐND phường
- Các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Q.CVP, PCVP HĐND và UBND phường;
- Chuyên viên: VP;
- Công Thông tin điện tử phường (*Đăng tải*);
- Lưu: VT.

(Báo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lưu Văn Khang**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CCHC NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường An Tường)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>				
1	Ban hành kế hoạch CCHC năm 2026.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Trước 15/01/2026
2	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của tỉnh và Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đến toàn thể CBCCVC, người lao động và Nhân dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường; Trung tâm Dịch vụ công phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, báo cáo	Thường xuyên
3	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC theo chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu thực tế.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định; Kế hoạch; Công văn...	Năm 2026
4	Triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS giai đoạn 2026-2030.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch; Chương trình	Năm 2026
5	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2026 của phường.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Quý I/2026
6	Đăng ký sáng kiến, giải pháp mới về CCHC (1-2 sáng kiến)	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Công văn	Năm 2026

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian</b>
7	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, thực hiện kiểm tra theo kế hoạch phân đầu đạt tối thiểu 20%. Xử lý các vấn đề phát hiện khi kiểm tra.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Năm 2026
8	Đảm bảo tối thiểu có 01 cuộc đối thoại/diễn đàn giữa lãnh đạo phường với người dân, doanh nghiệp được tổ chức trong năm.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
9	Thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
10	Xây dựng và triển khai chương trình phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường với chính quyền	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình, quy chế phối hợp	Năm 2026
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
11	Thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian</b>
12	Nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến vào các dự thảo VBQPPL.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản tham gia ý kiến	Năm 2026
13	Rà soát các VBQPPL do HĐND, UBND phường ban hành thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý, thực hiện. Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản không phù hợp hoặc mâu thuẫn, chồng chéo nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, hiệu lực.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản kiến nghị; báo cáo kiến nghị, xử lý	Năm 2026
14	Công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời 100% VBQPPL do HĐND, UBND phường ban hành.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
15	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Năm 2026
16	Tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực của ngành nhằm kịp thời nắm bắt việc đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý của các quy định pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản hướng dẫn, đôn đốc; Thông báo kết quả kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra, điều tra khảo sát	Năm 2026

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian</b>
17	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo	Năm 2026
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
18	Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử năm 2026.	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Quý I/2026
19	Công bố TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các TTHC được công bố	Năm 2026
20	Công khai nội dung TTHC trên Cổng thông tin điện tử của phường.	Trung tâm Dịch vụ công phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các TTHC được công khai, Cổng thông tin điện tử của phường	Năm 2026
21	Việc giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân được thực hiện đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân được công khai, minh bạch	Năm 2026

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian</b>
22	Việc giải quyết hồ sơ TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan bằng phương thức điện tử	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai thực hiện; báo cáo	Năm 2026
23	Tổ chức tiếp nhận, xử lý, PAKN của người dân và doanh nghiệp trên cổng DVC Quốc gia, Cổng thông tin dịch vụ công cấp tỉnh và các địa chỉ tiếp nhận PAKN khác về quy định hành chính, TTHC và thực hiện TTHC; công khai kết quả xử lý theo quy định.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	PAKN được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý; Kết quả trả lời PAKN được công khai	Năm 2026
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>				
24	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp phường theo quy định của pháp luật.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
25	Sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian</b>
26	Tham mưu ban hành Quyết định phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định	Năm 2026
27	Tiếp tục tinh giản biên chế/số lượng người làm việc theo lộ trình.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>				
28	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh đề án vị trí việc làm theo quy định của pháp luật.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
29	Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức năm 2026 (Nếu có).	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch; Báo cáo	Năm 2026
30	Xây dựng kế hoạch kiểm tra và tự kiểm tra công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2026.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026
31	Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định	Năm 2026
32	Triển khai, thực hiện các chính sách đối với CBCCVC.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định; Báo cáo	Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
33	Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng trên cơ sở dữ liệu tài sản công đảm bảo thông tin về tài sản sản đầy đủ, kịp thời, chính xác.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Năm 2026
34	Cho ý kiến về giao quyền tự chủ tài chính đối với các ĐVSNCL.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
35	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng thực tế tài sản công, quản lý, xử lý tài sản công (nếu có)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
36	Thẩm định dự toán thu, chi thường xuyên và xác định kinh phí chi thường xuyên từ nguồn NSNN, nguồn thu phí được để lại, kinh phí NSNN đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nhằm nâng mức độ tự chủ của đơn vị, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
37	Thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng tài sản công	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch; Quyết định; Báo cáo	Năm 2026

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian</b>
	của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của phường.				
38	Xây dựng phương án tự chủ tài chính, đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của ĐVSNCL trực thuộc, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh Phê duyệt.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Năm 2026
39	Rà soát về dự toán kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ cho các ĐVSNCL.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Năm 2026
40	Đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tháo gỡ khó khăn; đề xuất giải pháp thực hiện thu hồi vốn, điều chuyển vốn, quyết toán vốn... nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Năm 2026
<b>VII</b>	<b>CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC</b>				
41	Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian</b>
42	Tham gia các lớp bồi dưỡng chuyển đổi số cho CBCCVV.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo; Công văn	Năm 2026
43	Văn bản, hồ sơ công việc toàn trình của cơ quan hành chính được xử lý trên môi trường điện tử.	Văn phòng HĐND và UBND phường; Các cơ quan đơn vị có liên quan	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Các văn bản triển khai thực hiện	Năm 2026
44	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện qua môi trường số, hệ thống thông tin.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Báo cáo	Năm 2026
<b>VIII</b>	<b>ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN</b>				
45	Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công lập năm 2026.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Kế hoạch; Công văn; Báo cáo	Năm 2026
46	Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập năm 2026.	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Kế hoạch; Công văn; Báo cáo	Năm 2026